

Chủ đề: [\[Giải toán 6 sách Cánh diều tập 1\]](#) - Bài 5 thuộc Chương 1: Số tự nhiên

Dưới đây Đọc tài liệu xin gợi ý nội dung giải bài tập SGK Toán lớp 6 Tập 1 Cánh diều theo chuẩn chương trình mới của Bộ GD&ĐT:

Giải Toán 6 Cánh diều Bài 5 chương 1 chi tiết

1. Kiến thức cần ghi nhớ

a. Lũy thừa với số mũ tự nhiên

Lũy thừa bậc n của a là tích của n thừa số bằng nhau, mỗi thừa số bằng a :

$$a^n = \underbrace{a \cdot a \cdot \dots \cdot a}_n \text{ (} n \text{ thừa số } a \text{)} \text{ (} n \neq 0 \text{)}$$

a^n đọc là “ a mũ n ” hoặc “ a lũy thừa n ”.

a được gọi là cơ số.

n được gọi là số mũ.

Phép nhân nhiều thừa số giống nhau như trên được gọi là phép nâng lên lũy thừa.

$$a^1 = a$$

$$a^2 = a \cdot a \text{ gọi là “} a \text{ bình phương” (hay bình phương của } a \text{).}$$

$$a^3 = a \cdot a \cdot a \text{ gọi là “} a \text{ lập phương” (hay lập phương của } a \text{).}$$

$$\text{Quy ước: } a^1 = a; a^0 = 1 \text{ (} a \neq 0 \text{)}.$$

b. Nhân hai lũy thừa cùng cơ số

$$a^m \cdot a^n = a^{m+n}$$

Khi nhân hai lũy thừa cùng cơ số, ta giữ nguyên cơ số và cộng các số mũ.

c. Chia hai lũy thừa cùng cơ số

$$a^m : a^n = a^{m-n} \text{ (} a \neq 0; m \geq n \geq 0 \text{)}$$

Khi chia hai lũy thừa cùng cơ số (khác 0), ta giữ nguyên cơ số và trừ các số mũ cho nhau.

2. Trả lời câu hỏi trong bài (Giải Toán 6 Cánh diều Bài 5 chương 1 trang 22 - 24)

Luyện tập: Câu 1 trang 23 Toán 6 sách Cánh Diều: Viết và tính các lũy thừa sau:

- a) Năm mũ hai;
- b) Hai lũy thừa bảy;
- c) Lũy thừa bậc ba của sáu.

Giải

- a) $5^2 = 5 \cdot 5 = 25$
- b) $2^7 = 2 \cdot 2 \cdot 2 \cdot 2 \cdot 2 \cdot 2 \cdot 2 = 128$
- c) $6^3 = 6 \cdot 6 \cdot 6 = 216$

Luyện tập: Câu 2 trang 23 Toán 6 sách Cánh Diều: Viết các số sau dưới dạng lũy thừa với cơ số cho trước:

- a) 25, cơ số 5;
- b) 64, cơ số 4.

Giải

- a) $25 = 5 \cdot 5 = 5^2$
- b) $64 = 4 \cdot 4 \cdot 4 = 4^3$

Luyện tập: Câu 3 trang 23 Toán 6 sách Cánh Diều: Viết kết quả mỗi phép tính sau dưới dạng một lũy thừa:

- a) $2^5 \cdot 64$
- b) $20 \cdot 5 \cdot 10^3$

Giải

[Giải Toán 6 Cánh diều Bài 5 chương 1](#). Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên

a) $2^5 \cdot 64 = 2^5 \cdot 2^6 = 2^{5+6} = 2^{11}$

b) $20 \cdot 5 \cdot 10^3 = 100 \cdot 10^3 = 10^2 \cdot 10^3 = 10^{2+3} = 10^5$

Luyện tập: Câu 4 trang 23 Toán 6 sách Cánh Diều: Viết kết quả của mỗi phép tính sau dưới dạng một lũy thừa:

a) $6^5 : 6$

b) $128 : 2^3$

Giải

a) $6^5 : 6 = 6^5 : 6^1 = 6^{5-1} = 6^4$

b) $128 : 2^3 = 27 : 2^3 = 27 - 3 = 2^4$

3. Bài tập về nhà: (Giải Toán 6 Cánh diều Bài 5 chương 1 trang 24, 25)

Tổng hợp các bài tập cần giải sau đây:

[Bài 1 trang 24 Toán lớp 6 tập 1 \(Cánh Diều\)](#) : Viết các tích sau dưới dạng lũy thừa:...

[Bài 2 trang 25 Toán lớp 6 tập 1 \(Cánh Diều\)](#) : Xác định cơ số, số mũ và tính mỗi lũy thừa sau:

, , , ...

[Bài 3 trang 25 Toán lớp 6 tập 1 \(Cánh Diều\)](#) : Viết các số sau dưới dạng lũy thừa với cơ số cho trước:..

[Bài 4 trang 25 Toán lớp 6 tập 1 \(Cánh Diều\)](#) : Viết kết quả mỗi phép tính sau dưới dạng một lũy thừa:...

[Bài 5 trang 25 Toán lớp 6 tập 1 \(Cánh Diều\)](#) : So sánh: a) và $3 \cdot 2$; b) 2^3 và ; ...

[Bài 6 trang 25 Toán lớp 6 tập 1 \(Cánh Diều\)](#) : Khối lượng của Mặt Trời khoảng $199 \cdot 10^{25}$ tấn, khối lượng của Trái Đất khoảng $6 \cdot 10^{21}$ tấn....

[Bài 7 trang 25 Toán lớp 6 tập 1 \(Cánh Diều\)](#) : Cho biết $11^2 = 121$; $111^2 = 12\,321$. Hãy dự đoán $1\,111^2$ bằng bao nhiêu. Kiểm tra lại dự đoán đó....

-/-

Vậy là trên đây Đọc tài liệu đã hướng dẫn các em hoàn thiện phần giải Toán 6 Cánh diều Bài 5 chương 1. Phép nhân, phép chia các số tự nhiên. Chúc các em học tốt.